TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa những người yêu cầu:

- Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M S, xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng;

- Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn M S, xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang Đ và chị Vũ Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang Đ và chị Vũ Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Trần Kế Toại, sinh ngày 15/9/2002. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị Th là 02 triệu đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị Th xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đ xin nhận chịu cả 300.000 đồng, lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu số AA/2014/ 0015879 ngày09 tháng 01 năm 2018 . Anh Đ đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Nh H, huyện V B
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Vinh